

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6, Sách CTST

Người thực hiện: Phòng GD - ĐT Văn Giang- Hưng Yên

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh về các đơn vị kiến thức:

- Tri thức Ngữ văn: Văn bản thông tin, văn bản nghị luận
- Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: năng lực tư duy, năng lực cảm thụ, năng lực giải quyết vấn đề,...
- Năng lực chuyên biệt: năng lực phát hiện các từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu; xác định được nghĩa của từ, nghĩa của thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng, các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép trong việc bộc lộ nội dung văn bản, năng lực sử dụng tiếng Việt trong việc viết đúng câu, dùng từ đúng nghĩa và diễn đạt nội dung mạch lạc, ...

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu văn học, lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, thích tìm tòi, khám phá
- Chăm chỉ: tích cực học tập, tích cực làm bài, cần cù, cố gắng
- Trung thực: Nghiêm túc trong kiểm tra, sự yêu thích học tập bộ môn

II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA: (đính kèm trang sau)

III. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA: (đính kèm trang sau)

IV. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA: (đính kèm trang sau)

V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM: (đính kèm trang sau)

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

T T	Kĩ năng	Nội dung/Đơ n vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổn g % điể m
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	
1	Đọc hiểu	- Văn bản thông tin	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	- Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng số câu			3	1*	5	1*	0	3*	0	1*	11
Tổng % điểm			15%	5 %	25%	15 %	0	30 %	0	10 %	100
Tỉ lệ chung			60%				40 %				100

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

T T		Nội dung/	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức
--------	--	--------------	-----------------	-------------------------------------

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện

	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức		Nhận biết	Thôn g hiếu	Vận dụn g	Vận dụng cao
--	------------	---------------------------	--	--------------	-------------------	-----------------	--------------------

*** Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

1	Đọc hiểu	Văn bản thông tin (Văn bản ngoài SGK)	Nhận biết: - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản. - Nhận biết được cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin. - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả. - Nhận biết được từ mượn và nguồn gốc của từ mượn. Thông hiểu: - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản. - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn. - Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản. - Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản thuật lại một sự kiện với mục đích của nó. - Giải thích được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...). - Giải thích được nghĩa của từ ngữ được sử dụng trong văn bản; hiểu được chức năng của trạng ngữ trong câu văn. Vận dụng: - Rút ra được những bài học từ nội dung văn bản.	3 TN	5 TN	2 TL	
---	-----------------	---------------------------------------	---	------	------	------	--

*** Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

III. ĐỀ BÀI

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và ghi chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra:

Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên

Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá...) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.

Một số hoạt động chính là nguyên nhân khiến cho Trái Đất nóng lên:

Hiệu ứng nhà kính

Các hiện tượng hiệu ứng nhà kính tăng lên rõ rệt trong thời gian gần đây đã làm thủng tầng ô-dôn... Những nơi bị thủng hoặc mất đi tầng ô-dôn thì nơi đó đất đai sẽ bị sa mạc hóa không còn tác dụng cân bằng hệ sinh thái như hiện tại thành ra ban ngày nóng, ban đêm lạnh.

Quá trình công nghiệp hóa

Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô...) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.

Rừng bị tàn phá

Nếu như khí các-bô-níc thải ra thì theo quy luật tự nhiên sẽ được cây xanh quang hợp để cung cấp lượng ô-xi cần thiết cho con người. Tuy nhiên, số lượng cây xanh đã bị tàn phá hết nên đã không thể phân giải hết lượng khí các-bô-níc trong môi trường khiến cho Trái Đất càng ngày càng nóng lên rõ rệt. Diện tích rừng bị tàn phá ngày



càng rộng nên tia nắng Mặt Trời chiếu xuống Trái Đất không có tầng lá xanh của cây chặn lại nên khi chiếu xuống mặt đất sẽ hình thành nên những vùng đất khô cằn, nóng như hoang mạc. Mùa mưa không có rừng để giữ nước lại nên sẽ gây lũ lụt còn mùa khô thì xảy ra hạn.

(Theo LV, quangnam.gov.vn)

Câu 1. Văn bản *Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên* được triển khai theo cách nào?

- A. Theo quan hệ nhân quả
- B. Theo quan hệ tăng tiến
- C. Theo quan hệ so sánh
- D. Theo quan hệ thời gian

Câu 2. Từ được in đậm trong câu: “*Khi lượng khí **các-bô-níc** có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất*” có nguồn gốc từ nước nào?

- A. Tiếng Hán
- B. Tiếng Pháp
- C. Tiếng Hàn
- D. Tiếng Anh

Câu 3. Theo văn bản, các nguyên nhân chính khiến Trái Đất nóng lên là gì?

- A. Hiệu ứng nhà kính; thùng tăng ô-dôn; quá trình công nghiệp hóa
- B. Quá trình công nghiệp hóa; tăng khí mê tan; rừng bị tàn phá
- C. Hiệu ứng nhà kính; quá trình công nghiệp hóa; rừng bị tàn phá
- D. Số lượng phương tiện xe cộ tăng nhanh; hiệu ứng nhà kính; rừng bị tàn phá

Câu 4. Nội dung chính của đoạn văn sau là gì?

Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô...) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.

- A. Quá trình công nghiệp hóa là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.
- B. Hiệu ứng nhà kính là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên
- C. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên
- D. Lượng khí các-bô-níc có nhiều trong khí quyển làm tăng nhiệt độ của Trái Đất

Câu 5. Các đề mục được in đậm trong văn bản có tác dụng như thế nào?

- A. Nêu lên các thông tin chủ yếu của văn bản
- B. Nêu lên chủ đề của văn bản
- C. Nêu lên thông điệp của văn bản
- D. Nêu lên mục đích của văn bản

Câu 6. Nghĩa của từ “*hoang mạc*” trong văn bản trên là gì?

- A. Vùng đất hoang rộng lớn, hầu như không có cây cối và người ở
- B. Vùng đất hoang rộng lớn, khí hậu khô cằn, hầu như không có cây cối và người ở
- C. Vùng đất có khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở
- D. Vùng đất rộng lớn, khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở

Câu 7. Hình ảnh minh họa làm sáng tỏ thông tin gì trong văn bản?

- A. Hiện tượng hạn hán vào mùa khô
- B. Hiệu ứng nhà kính
- C. Rừng bị tàn phá
- D. Quá trình công nghiệp hóa

Câu 8. Chức năng của trạng ngữ (được in đậm) trong câu văn sau là gì?

Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá...) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.

- A. Nêu lên thông tin về địa điểm diễn ra sự việc được nói đến trong câu
- B. Nêu lên thông tin về thời gian diễn ra sự việc được nói đến trong câu
- C. Nêu lên thông tin về nguyên nhân diễn ra sự việc được nói đến trong câu
- D. Nêu lên thông tin về cách thức diễn ra sự việc được nói đến trong câu

Câu 9. Con người có thể làm gì để hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên?

Câu 10. Theo em, bức thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên là gì?

PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện hoặc một lễ hội truyền thống ở địa phương em mà em đã được tham gia ?

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Môn Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	

	1	A	0,5
	2	D	0,5
	3	C	0,5
	4	A	0,5
	5	A	0,5
	6	D	0,5
	7	C	0,5
	8	B	0,5
	9	- HS nêu được cụ thể một số giải pháp hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên. - Gợi ý: + Tích cực trồng cây, gây rừng; + Sử dụng tích cực các phương tiện công cộng hoặc xe đạp, đi bộ...; + Giảm lượng khói bụi từ xe cộ; các nhà máy, xí nghiệp cần xử lí chất thải trước khi xả ra môi trường; tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng...	1,0
	10	- HS nêu được cụ thể bức thông điệp; ý nghĩa của bức thông điệp rút ra từ văn bản. - Gợi ý: Các hoạt động của con người có ảnh hưởng nghiêm trọng tới Trái Đất và chính môi trường sống của chúng ta. Do đó bên cạnh việc phát triển kinh tế cần phải có những giải pháp để chung tay bảo vệ môi trường.	1,0

PHẦN VIẾT

Tiêu chí đánh giá	Mức độ				
	Mức 5 (Xuất sắc) (3.6-4đ)	Mức 4 (Giỏi) (3-3.5đ)	Mức 3 (Khá) (2.5-2.9đ)	Mức 2 (Trung bình) (2-2.4đ)	Mức 1 (Yếu) (Dưới 2đ)
Chọn được sự kiện để	Lựa chọn được sự kiện	Lựa chọn được sự kiện	Lựa chọn được sự kiện	Lựa chọn được sự kiện	Chưa có sự kiện để

thuyết minh	có ý nghĩa sâu sắc	có ý nghĩa	để thuyết minh	để thuyết minh nhưng chưa rõ ràng	thuyết minh
Nội dung của sự kiện thuyết minh	Thuyết minh được đầy đủ các hoạt động chính của sự kiện theo một trình tự hợp lí, hấp dẫn, thuyết phục.	Thuyết minh được đầy đủ các hoạt động chính của sự kiện theo một trình tự hợp lí	Thuyết minh được tương đối đầy đủ các hoạt động chính của sự kiện theo một trình tự khá hợp lí	Thuyết minh được các hoạt động chính của sự kiện nhưng còn sơ sài; chưa rõ ràng, còn vụn vặt.	Chưa thuyết minh được các hoạt động chính của sự kiện, viết tản mạn, vụn vặt; chưa rõ ràng, cụ thể.
Tính chính xác của thông tin	Sử dụng thông tin phong phú, chính xác, tin cậy trong khi thuật lại sự kiện	Sử dụng thông tin chính xác, tin cậy trong khi thuật lại sự kiện	Sử dụng thông tin tương đối chính xác, trong khi thuật lại sự kiện	Sử dụng thông tin tương đối chính xác, trong khi thuật lại sự kiện nhưng còn sơ sài	Sử dụng thông tin chưa chính xác, trong khi thuật lại sự kiện
Nhận xét, đánh giá hoặc cảm nhận về sự kiện	Đưa ra được nhận xét, đánh giá, cảm nhận một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động.	Đưa ra được nhận xét, đánh giá, cảm nhận bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp.	Đưa ra được nhận xét, đánh giá, cảm nhận bằng một số từ ngữ rõ ràng.	Đưa ra nhận xét, đánh giá, cảm nhận bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng.	Chưa đưa ra được nhận xét, đánh giá, cảm nhận về sự kiện.

Diễn đạt	Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp	Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ	Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng.	Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt.	Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt
Trình bày	Trình bày rõ bố cục của bài văn; sạch đẹp, không gạch xoá	Trình bày rõ bố cục của bài văn; rõ ràng, không gạch xoá.	Trình bày bố cục của bài văn; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá.	Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá.	Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá
Sáng tạo	Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo.	Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo.	Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo.	Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo.	Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo.